

Số: 04/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng**

Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục (sau đây gọi là Hội đồng), Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục – Đại học Quốc gia Hà Nội đã họp ngày 20/8/2016 để thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng. Hội đồng đã nghiên cứu hồ sơ gồm Báo cáo tự đánh giá của Nhà trường, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định kết quả tự đánh giá và đánh giá ngoài của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan. Hội đồng đã nghe đại diện Lãnh đạo Nhà trường báo cáo tóm tắt về Nhà trường, đại diện Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài báo cáo tóm tắt quy trình và tổng hợp kết quả đánh giá ngoài. Trên cơ sở đó, Hội đồng đã thảo luận về kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng.

Căn cứ kết quả thảo luận, bỏ phiếu của Phiên họp, Hội đồng

QUYẾT NGHỊ:

1. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng theo đúng các quy định hiện hành, độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Nhà trường. Nhà trường cũng đồng ý với kết quả đánh giá chất lượng của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng cho thấy, số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 51 tiêu chí (trong tổng số 61 tiêu chí), chiếm 83,6%, trong đó, tất cả các tiêu chuẩn đều có ít nhất 01 tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục 1*).

2. Kết quả đánh giá cho thấy, bên cạnh các điểm mạnh, Nhà trường còn những điểm cần phải khắc phục, cải tiến nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Căn cứ Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và kết quả thảo luận tại Phiên họp của Hội đồng, Hội đồng kiến nghị với Nhà trường 10 nhóm giải pháp (chi tiết trong *Phụ lục 2*).

3. Căn cứ Điều 27, Thông tư 62/2012/TT-BGDĐT ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng theo các quy định hiện hành.

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH**



PGS.TS. Nguyễn Quý Thanh

Phụ lục 1.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng
(Kèm theo Nghị quyết số: 04/NQ-HĐKĐCL ngày 30 tháng 8 năm 2016
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chí	Kết quả đánh giá
Tiêu chuẩn 1	100% đạt
Tiêu chí 1.1	Đạt
Tiêu chí 1.2	Đạt
Tiêu chuẩn 2	85,7% đạt
Tiêu chí 2.1	Đạt
Tiêu chí 2.2	Đạt
Tiêu chí 2.3	Đạt
Tiêu chí 2.4	Đạt
Tiêu chí 2.5	Đạt
Tiêu chí 2.6	Chưa đạt
Tiêu chí 2.7	Đạt
Tiêu chuẩn 3	66,7% đạt
Tiêu chí 3.1	Đạt
Tiêu chí 3.2	Đạt
Tiêu chí 3.3	Chưa đạt
Tiêu chí 3.4	Đạt
Tiêu chí 3.5	Đạt
Tiêu chí 3.6	Chưa đạt
Tiêu chuẩn 4	85,7% đạt
Tiêu chí 4.1	Đạt
Tiêu chí 4.2	Đạt
Tiêu chí 4.3	Đạt
Tiêu chí 4.4	Chưa đạt
Tiêu chí 4.5	Đạt
Tiêu chí 4.6	Đạt
Tiêu chí 4.7	Đạt
Tiêu chuẩn 5	75% đạt
Tiêu chí 5.1	Đạt
Tiêu chí 5.2	Đạt
Tiêu chí 5.3	Đạt
Tiêu chí 5.4	Đạt
Tiêu chí 5.5	Chưa đạt
Tiêu chí 5.6	Đạt
Tiêu chí 5.7	Đạt
Tiêu chí 5.8	Chưa đạt

Tiêu chí	Kết quả đánh giá
Tiêu chuẩn 6	100% đạt
Tiêu chí 6.1	Đạt
Tiêu chí 6.2	Đạt
Tiêu chí 6.3	Đạt
Tiêu chí 6.4	Đạt
Tiêu chí 6.5	Đạt
Tiêu chí 6.6	Đạt
Tiêu chí 6.7	Đạt
Tiêu chí 6.8	Đạt
Tiêu chí 6.9	Đạt
Tiêu chuẩn 7	85,7% đạt
Tiêu chí 7.1	Đạt
Tiêu chí 7.2	Chưa đạt
Tiêu chí 7.3	Đạt
Tiêu chí 7.4	Đạt
Tiêu chí 7.5	Đạt
Tiêu chí 7.6	Đạt
Tiêu chí 7.7	Đạt
Tiêu chuẩn 8	100% đạt
Tiêu chí 8.1	Đạt
Tiêu chí 8.2	Đạt
Tiêu chí 8.3	Đạt
Tiêu chuẩn 9	77,8% đạt
Tiêu chí 9.1	Chưa đạt
Tiêu chí 9.2	Chưa đạt
Tiêu chí 9.3	Đạt
Tiêu chí 9.4	Đạt
Tiêu chí 9.5	Đạt
Tiêu chí 9.6	Đạt
Tiêu chí 9.7	Đạt
Tiêu chí 9.8	Đạt
Tiêu chí 9.9	Đạt
Tiêu chuẩn 10	66,7% đạt
Tiêu chí 10.1	Đạt
Tiêu chí 10.2	Đạt
Tiêu chí 10.3	Chưa đạt

Phụ lục 2.
Các kiến nghị cải tiến chất lượng giáo dục
đối với Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

*(Kèm theo Nghị quyết số: 04/NQ-HĐKĐCL ngày 30 tháng 8 năm 2016
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD-ĐHQGHN)*

Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng được thành lập từ năm 1994, đào tạo các chuyên ngành kinh tế, kế toán, tài chính - ngân hàng, quản trị kinh doanh cho cả nước. Nhà trường đã được tặng Huân chương Lao động hạng Ba (năm 2001), Huân chương Lao động hạng Nhì (năm 2005) và nhiều bằng khen, cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo và của các tỉnh, thành phố.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Nhà trường giai đoạn 2011 – 2015 cho thấy, Nhà trường có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau:

Sứ mạng của Nhà trường được xác định khá rõ ràng, phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế xã hội của cả nước và thành phố Đà Nẵng; các mục tiêu cụ thể được xem xét và điều chỉnh theo giai đoạn phát triển. Cơ cấu tổ chức được thực hiện theo quy định; chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các đơn vị, các đối tượng cán bộ viên chức được phân định khá rõ ràng. Cán bộ viên chức được đảm bảo các quyền dân chủ trong Nhà trường; công tác tuyển dụng, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ phù hợp với điều kiện cụ thể của Trường; cơ cấu về độ tuổi và trình độ giảng viên tương đối hợp lý. Quy trình mở mới các chương trình đào tạo về cơ bản đảm bảo theo quy định; các chương trình đào tạo hệ chuẩn và hệ chất lượng cao đã công bố chuẩn đầu ra; nội dung các chương trình đào tạo về cơ bản đảm bảo sự liên thông giữa các ngành và chuyên ngành đào tạo. Các hình thức đào tạo về cơ bản đáp ứng được nhu cầu của xã hội; chú trọng đến đổi mới phương pháp giảng dạy; công tác quản lý đào tạo được tin học hóa. Người học hệ đào tạo chính quy được đảm bảo các chế độ chính sách, được hỗ trợ trong học tập, sinh hoạt. Các mục tiêu phát triển hoạt động khoa học công nghệ được xây dựng; các nhóm nghiên cứu chuyên sâu được thành lập; một số kết quả nghiên cứu của Nhà trường đã được chuyển giao ứng dụng trong thực tiễn. Hoạt động hợp tác quốc tế cơ bản được thực hiện đúng quy định và đã có những hiệu quả nhất định. Quy hoạch tổng thể phát triển cơ sở vật chất được xác lập. Một số giải pháp tạo nguồn thu được triển khai đạt kết quả trong điều kiện không tăng quy mô đào tạo.

Tuy nhiên, Nhà trường vẫn còn những điểm tồn tại cần khắc phục (chi tiết đã được nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục theo 10 nhóm giải pháp dưới đây:

(i). Xác định nội dung tuyên bố về mục tiêu chung của Nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục quy định tại Luật Giáo dục đại học và thể hiện rõ triết lý giáo dục của Nhà trường; xác định căn cứ đối sánh để xây dựng mục tiêu phát triển cụ thể phù hợp với định hướng phát triển thành trường đại học định hướng nghiên cứu; xác định rõ nguồn lực để thực hiện sứ mạng, mục tiêu và định hướng phát triển của Nhà trường.

(ii). Ban hành kế hoạch phát triển 5 năm, kế hoạch nhiệm vụ hàng năm chính thức bằng văn bản, tạo căn cứ để các đơn vị, bộ phận triển khai thực hiện; xây dựng chiến lược phát triển hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong; rà soát, cập nhật và tin học hóa các hệ thống văn bản quản lý.

(iii). Thực hiện định kỳ rà soát, điều chỉnh các chương trình đào tạo theo quy định hiện hành; đảm bảo sự cân đối về khối lượng lý thuyết và thực hành, thực tế; thể hiện rõ định hướng nghiên cứu/ứng dụng đối với các chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ; xây dựng hệ

thống đánh giá, thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan về chất lượng chương trình đào tạo để có cơ chế/phương án cải tiến chất lượng phù hợp; đẩy mạnh hoạt động tự đánh giá, đánh giá chất lượng đồng cấp và/hoặc kiểm định chất lượng các chương trình đào tạo để công khai chất lượng và thực hiện cải tiến chất lượng toàn diện.

(iv). Phổ biến, hướng dẫn đầy đủ quy chế, quy định về đào tạo cho tất cả các đối tượng người học; cập nhật thường xuyên hệ thống văn bản quản lý về đào tạo; xây dựng lộ trình cụ thể để chuyển đổi đào tạo các hệ không chính quy theo tín chỉ như quy định; xây dựng quy trình thi, kiểm tra đánh giá một cách khoa học; thiết lập hệ thống thu thập thông tin phản hồi của người học đã tốt nghiệp và có cơ chế sử dụng hiệu quả kết quả khảo sát.

(v). Xây dựng chiến lược phát triển đội ngũ và có kế hoạch đầu tư phù hợp hướng tới thực hiện được sứ mạng trở thành trường đại học định hướng nghiên cứu; trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai đề án vị trí việc làm; có giải pháp thu hút, tuyển dụng giảng viên có trình độ cao hoặc giảm quy mô tuyển sinh đào tạo trình độ đại học và thực hiện các giải pháp cấp bách để giảm tỷ lệ sinh viên/giảng viên của các ngành đào tạo đang có quá nhiều sinh viên theo học; thực hiện định kỳ bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên hỗ trợ để phục vụ hiệu quả cho giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học.

(vi). Xây dựng hoàn chỉnh cơ sở dữ liệu về người học đã tốt nghiệp, lưu ý đến hệ thống thông tin về việc làm; tạo sự kết nối chặt chẽ hơn với các doanh nghiệp, các nhà sử dụng lao động, cựu sinh viên thành đạt để gia tăng tỷ lệ người học có việc làm phù hợp với ngành nghề đào tạo, khả năng khởi nghiệp cho người học và hỗ trợ các hoạt động khác của Nhà trường.

(vii). Khẩn trương xây dựng và triển khai các kế hoạch hoạt động khoa học công nghệ trung hạn, kế hoạch nhiệm vụ hàng năm; đầu tư cho các hoạt động và phát triển các nhóm nghiên cứu chuyên sâu; tăng cường các hoạt động hợp tác, liên kết và trao đổi với các doanh nghiệp, các cơ sở đào tạo và nghiên cứu quốc tế; có cơ chế, giải pháp khuyến khích, đầu tư để tăng số lượng đề tài nghiên cứu khoa học và công bố quốc tế, lưu ý đến việc hướng dẫn và hỗ trợ cán bộ khoa học đăng ký bảo hộ quyền tác giả, sản phẩm khoa học công nghệ và đảm bảo các quyền sở hữu trí tuệ cho cán bộ, giảng viên và người học.

(viii). Tích cực phát triển mạng lưới các đối tác quốc tế, ưu tiên xây dựng các đối tác chiến lược, các hợp tác nghiên cứu tương xứng với tiềm năng; có cơ chế tăng cường hiệu quả việc giao lưu, hợp tác, thăm quan nước ngoài của cán bộ viên chức.

(ix). Cung cấp đầy đủ học liệu đáp ứng yêu cầu đào tạo chuyên sâu; kết nối với thư viện của các trường đại học cùng lĩnh vực có uy tín trong nước và quốc tế; khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu thư viện dùng chung của Đại học Đà Nẵng; có giải pháp bố trí linh hoạt phòng làm việc cho đội ngũ cán bộ khoa học trình độ cao và chỗ sinh hoạt chuyên môn cho học viên sau đại học; xây dựng hệ thống quản lý trang thiết bị quy chuẩn.

(x). Ban hành kế hoạch tài chính phù hợp với chiến lược phát triển Trường, chú trọng xây dựng các chỉ tiêu và triển khai các hoạt động theo kế hoạch; chú trọng công tác lập kế hoạch và phân bổ tài chính hàng năm bám sát các mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể; thực hiện chi và sử dụng nguồn chi cho chương trình đào tạo đúng quy định và có hiệu quả.

Trên đây là 10 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng (đặc biệt lưu ý đối với các tiêu chuẩn 3, 5 và 7) gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục – Đại học Quốc gia Hà Nội. *nl*
